

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 02-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nhâm Văn T; sinh ngày 29/4/2003 tại A - Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhâm Văn M và bà Nguyễn Thị G; vợ, con: Không có; tiền án: Không, tiền

sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 09/7/2022.
(có mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 24/CTr-VKSHT ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nhâm Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/6/2022, tại khu vực chùa P thuộc Khu phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Nhâm Văn T mua 01 bịch ma túy, với số tiền 300.000 đồng của một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để vào gói thuốc lá điều hiệu nhãn hiệu Jet, rồi bỏ vào túi quần bên phải T đang mặc. Đến khoảng 04 giờ, ngày 29/6/2022, T lấy ra một ít sử dụng một mình tại phòng trọ, số ma túy còn lại T tiếp tục để vào gói thuốc lá điều nhãn hiệu Jet, bỏ vào túi quần trước bên phải cất giấu.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 30/6/2022 T đi qua nhà trọ kế bên nơi T đang ở (số 42 đường P, Khu phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang) để xin thuốc hút, khi thấy xe tuần tra của Công an thành phố H, T ném gói thuốc lá điều nhãn hiệu Jet bên trong có cất giấu bịch ma túy xuống đất thì bị lực lượng tuần tra của Công an thành phố H, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 605/KL-KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận (BL 17):

Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1355 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon gửi giám định, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại 0,1104 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 605/2022.

Vật chứng trong vụ án:

Một bịch nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước khoảng (3,3 x 01)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1104 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 605/2022).

Vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Theo lời khai của Nhâm Văn T mua ma túy của một người thanh niên, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nhâm Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là chất ma túy theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 30/6/2022, tại khu vực chùa P thuộc Khu phố 4, phường B, thành phố H, Nhâm Văn T cất giấu trên người 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine. Khi thấy có xe tuần tra của Công an thành phố H, T ném bỏ gói thuốc lá điều hãn hiệu Jet, bên trong có cất giấu bịch ma túy xuống đất thì bị lực lượng tuần tra của Công an thành phố H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1355 gam, mục đích để sử dụng (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hành vi của bị cáo T đã cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gián tiếp gây nguy hại cho sức khỏe của bản thân khi sử dụng ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về tác hại của ma túy, cũng như Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: Một bịch nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước khoảng (3,3 x 01)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1104 gam (đựng trong hai bịch nylon) và bao gói

đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 605/2022).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nhâm Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nhâm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ từ ngày 30/6/2022 đến ngày 09/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn L và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có: Tinh thể màu trắng chứa trong (01) một bịch nylon gửi giám định, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại 0,1104 gam (đựng trong hai bịch nylon)

và bao đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 605/2022).

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSHT ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2022 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND xã Y, huyện A-KG;
- UBND P. B, H-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng

